

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2018

V/v “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Thúy

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201 /2018/HNGĐ - ST ngày 7 tháng 8 năm 2018 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, và quyết định hoãn phiên tòa số 55 ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Tiến L, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm 9, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H , sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 10, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trịnh Tiến Lực trình bày giữa anh và bị đơn là chị Lê Thị Hương đăng ký kết hôn vào ngày 9 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ, hạnh phúc được gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên nhủ nhiều lần, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2016 đến nay, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh L trình bày vợ chồng anh chị không có con chung với nhau, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Lê Thị H mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập hợp lệ để chị Hương đến Tòa án cung cấp lời khai, tham dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng chị H không đến Tòa án, không có lý do, nên vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh L, giải quyết cho anh Trịnh Tiến L ly hôn chị Lê Thị H. Về con chung và tài sản không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét; Về án phí: Anh L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng*: Chị Lê Thị H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập hợp lệ đến Tòa án để viết bản tự khai, tham dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào, nhưng chị H không đến Tòa án, không có lý do; Anh Trịnh Tiến L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân*: Anh Trịnh Tiến L và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 9 tháng 1 năm 2014 tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Anh L trình bày quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, động viên, chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Đối với bị đơn là chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem là bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L phù hợp với điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình. Xét đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Tiến L.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị không có con chung với nhau, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4]. *Về tài sản*: Anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Trịnh Tiến L phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Tiến L, xử cho anh L được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: anh Trịnh Tiến L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên lai số AA/2017/0005133 ngày 25 tháng 7 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn. Anh L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh Trịnh Tiến L và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung Trần Duy Năm

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Dân Lực
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy